TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ H** **=== *&*===**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *&*----------

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/4/2023
"*V/v: T/C Hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiều Xuân Mai

2. Bà Dương Thị Kim Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ân – Thư ký TAND huyện M.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh*:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh L,** sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện M, Tp. H. (có mặt)

***- Bị đơn*: Anh Đặng Đình T,** sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện M, Tp. H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày: Chị và anh Đặng Đình T kết hôn ngày 03/3/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, thành phố H. Sau kết hôn, vợ chồng ở chung cùng gia đình nhà chồng, tại Thôn A, xã M, huyện M, Tp. H. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được gian đầu, hạnh phúc được khoảng 01 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên đi chơi, tụ tập bạn bè không dành thời gian cho gia đình, vợ con, một mình chị phải chăm lo cho các con, anh T thì không để ý gì tới gia đình, bản thân chị chịu nhiều ức chế, khi hai vợ chồng cãi nhau do không kìm nén, làm chủ bản

thân được có lần anh T có tát chị. Nhiều lần vợ chồng cãi nhau thì anh T lại gọi điện thoại cho bố mẹ đẻ của chị, bản thân chị thì thương bố mẹ, không muốn làm bố mẹ chị phải suy nghĩ. Khi vợ chồng xảy ra to tiếng, cãi nhau thì bố mẹ chồng cũng biết và cũng có khuyên can, nên chị cũng nhịn để vợ chồng nuôi dạy con cái. Việc vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra to tiếng cãi nhau diễn ra từ sau khi chị sinh con năm 2012. Vợ chồng xảy ra tình trạng như vậy là do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng vợ chồng không còn tình cảm là từ việc hai vợ chồng ít nói chuyện, trao đổi, không dành thời gian cho nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên lạnh nhạt. Bản thân chị đã có suy nghĩ về việc ly hôn từ sau khi sinh con đầu, nhưng vì suy nghĩ cho gia đình hai bên, vì thương con nên mới cố gắng tiếp tục chung sống để nuôi con và không muốn bố mẹ đẻ của chị phải suy nghĩ lo lắng, sợ mang tiếng có con ly hôn. Đến tháng 10/2022, do không còn tình cảm nên hai bên có thống nhất là giải thoát cho nhau, anh Thắng có viết đơn xin ly hôn nhưng sau đó không gửi mà đã xé bỏ, chị có chụp ảnh lại rồi in đơn đó nộp cho Tòa án. Kể từ tháng 10/2022, chị không ở nhà anh T mà dọn về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Đình Nam P, sinh ngày 29/10/2012 và cháu Đặng Thanh V, sinh ngày 08/3/2016. Ly hôn, chị xin được nuôi cả hai con chung. Trường hợp nếu không được thì chị xin được nuôi 01 cháu và xin nuôi cháu V, vì cháu còn nhỏ và là con gái nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Khi nuôi con chung không cần anh T phải đóng góp nuôi con chung hoặc trường hợp mỗi bên được giao nuôi 01 con chung thì không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên kia. Hiện chị làm nhân viên văn phòng công ty TNHH V, có trụ sở tại KCN B, có thu nhập khoảng hơn 10.000.000đ/ tháng, hiện nay đã được tăng lương hơn 12.000.000đ/ tháng. Ngoài ra chị còn làm thêm nghề Nail thu nhập làm thêm khoảng từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ/ tháng. Về nơi ở sau ly hôn chị sẽ về nhà bố mẹ đẻ tại xã B, huyện Đ, TP. H ở tạm. Sau này chị sẽ cùng bố mẹ làm nhà tại diện tích đất 63m2 đứng tên bố đẻ và đã cho chị, tại địa chỉ xã B, huyện Đ, thành phố H.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Đình T trình bày: Anh và chị L kết hôn ngày 03/3/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M. Sau khi cưới chị L về nhà anh làm dâu, vợ chồng ở chung cùng với bố mẹ đẻ anh. Qúa trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, hạnh phúc được khoảng 02 năm. Đến năm 2014, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị L đi làm công nhân, bản thân anh do điều kiện kinh tế khó khăn nên phải đi làm thêm nhiều công việc, vì vậy không có nhiều thời gian dành cho gia đình, nên vợ chồng cũng ít nói chuyện,

trao đổi với nhau, anh cũng thường đi làm về muộn. Quá trình vợ chồng chung sống, chị L cũng nói chuyện và trao đổi với anh về việc thường xuyên tụ tập bạn bè, không để ý quan tâm nhiều đến gia đình vợ con, bản thân anh cũng biết không dành nhiều thời gian cho gia đình, nhưng do tính chất công việc làm nông nghiệp và chị L đi làm công nhân nên cũng ít nói chuyện trao đổi với nhau, nên tình cảm vợ chồng cũng dần dần lạnh nhạt. Vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi nhau. Cũng có lần xảy ra cãi nhau, hai bên xô xát với nhau, bố mẹ hai bên có khuyên can. Đến tháng 10/2022, chị L quyết định chọn công việc mà không sống cùng với anh và các con nên đã dọn đi khỏi nhà, còn cụ thể chị L sinh sống ở đâu anh không biết. Đến nay chị L xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn, do chị L xác định không còn tình cảm và không muốn về chung sống cùng anh để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Đình Nam P và cháu Đặng Thanh V như chị L trình bày. Ly hôn anh xin nuôi cả 02 con chung, vì các cháu đang sinh sống ổn định cùng anh, nguyện vọng của cả hai cháu đều muốn ở với anh, anh có điều kiện chăm sóc nuôi con tốt hơn, chị L đã bỏ các con đi một lần thì cũng sẽ có lần sau. Hiện anh làm nông nghiệp trồng hoa và buôn bán hoa, thu nhập hàng tháng từ trồng hoa khoảng 15.000.000đ/ tháng, buôn bán hoa khoảng 10.000.000đ/ tháng, tổng thu nhập hàng tháng khoảng 25.000.000đ. Ngoài ra anh được bố mẹ đẻ cho riêng anh số tiền 400.000.000đ để nuôi con. Sau ly hôn anh và các con sẽ ở trên nhà đất của bố mẹ đẻ đã chia cho anh, tại thôn A, xã M, huyện M, H.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn với anh T, anh T cũng nhất trí ly hôn. Về con chung, vợ chồng có 02 con chung, chị L và anh T đều xin được nuôi cả 02 con chung, đối với chị L đề nghị nếu không được nuôi cả 02 cháu thì xin được nuôi cháu Đặng Thanh V, vì cháu còn nhỏ và là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị L và anh T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Đặng Đình T kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, thành phố H, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ quyền lợi ích cho các bên. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không dành nhiều thời gian cho nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng giảm sút, không có hạnh

phúc. Từ tháng 10/2022 đến nay, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Bản thân anh T cũng xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến nhiều lần vợ chồng to tiếng, cãi nhau, có lần xô xát với nhau. Nay chị L xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn với anh T, anh T cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm nên cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn cho chị L được ly hôn với anh T như nguyện vọng của cả hai bên, để giải phóng cho các bên là cần thiết, ổn định cuộc sống.

[2]- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Đình Nam P, sinh ngày 29/10/2012 và cháu Đặng Thanh V, sinh ngày 08/3/2016. Ly hôn, chị L và anh T đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con, nguyện vọng của hai bên đều là chính đáng, vì tình cảm của bố mẹ dành cho con đều như nhau. Tuy nhiên, khi ly hôn không thể cả hai bên cùng nuôi cả hai con chung. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của cả cha mẹ đối với con chung và đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom con chung, cần gia cho mỗi bên nuôi một con chung là phù hợp. Chị L có quan điểm, trường hợp Tòa án giao mỗi bên nuôi một con chung thì chị có nguyện vọng xin nuôi cháu V, do cháu là con gái và còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Nguyện vọng của chị L như vậy là phù hợp, cần giao cháu Đặng Thanh V, sinh ngày 08/3/2016 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Đặng Đình Nam P, sinh ngày 29/10/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về đóng góp cấp dưỡng nuôi con, mỗi người nuôi một con chung nên không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên kia (tạm hoãn việc xem xét cấp dưỡng nuôi con chung). Ly hôn, hai bên đều có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Hai bên đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn anh Đặng Đình T.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Đình Nam P, sinh ngày 29/10/2012, cho anh Đặng Đình T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành

niên đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi khác). Giao cháu Đặng Thanh V, sinh ngày 08/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi khác). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với hai bên do không có yêu cầu.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Đặng Đình T đều có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không xem xét

Án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000đ số tiền đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0020911 ngày 31/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, thành phố H (đã nộp đủ).

Quyền kháng cáo: Chị L và anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Đăng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện M;*
- *Chi cục THA huyện M;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu HS, VP.*

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh Loan được ly hôn anh Đặng Đình Thắng.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Đình Nam Phong, sinh ngày 29/10/2012, cho anh Đặng Đình Thắng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi khác). Giao cháu Đặng Thanh

Vân, sinh ngày 08/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh Loan trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi khác). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với hai bên do không có yêu cầu.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh Loan và anh Đặng Đình Thắng đều có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không xem xét

Án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Loan phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000đ số tiền đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0020911 ngày 31/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (đã nộp đủ).

Quyền kháng cáo: Chị Loan và anh Thắng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Kim Lan **Kiều Xuân Mai** **Trần Minh Đăng**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15h40 ngày 10 tháng 4 năm 2023.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Đăng

Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Xuân Mai

Bà Dương Thị Kim Lan

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", giữa các bên đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Thanh Loan,** sinh năm 1988;

2. Bị đơn: **Anh Đặng Đình Thắng,** sinh năm 1987.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Áp dụng: Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh Loan được ly hôn anh Đặng Đình Thắng.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Đình Nam Phong, sinh ngày 29/10/2012, cho anh Đặng Đình Thắng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi khác). Giao cháu Đặng Thanh Vân, sinh ngày 08/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh Loan trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi khác). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với hai bên do không có yêu cầu.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh Loan và anh Đặng Đình Thắng đều có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không xem xét

Án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Loan phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000đ số tiền đã tạm ứng án phí theo

biên lai số 0020911 ngày 31/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (đã nộp đủ).

Quyền kháng cáo: Chị Loan và anh Thắng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 16h00, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Dương Thị Kim Lan	**Kiều Xuân Mai**	**Trần Minh Đăng**